



11-2020

So sánh ND 132/2020/NĐ-CP & ND 20/2017/NĐ-CP về quản lý thuế với các DN có giao dịch liên kết

Sơ lược

Một số điểm thay đổi của Nghị định 132/2020/NĐ-CP so với Nghị định 20/2017/NĐ-CP Quy định về quản lý thuế với các DN có giao dịch liên kết.

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Quy định rõ phạm vi điều chỉnh của các bên liên kết

- Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 132/2020/NĐ-CP là các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết;

Nguyên tắc áp dụng

- Còn 02 nguyên tắc. Bỏ nguyên tắc: Nguyên tắc giao dịch độc lập được áp dụng theo nguyên tắc giao dịch giữa các bên độc lập, không có quan hệ liên kết tại các Hiệp định thuế có hiệu lực thi hành tại Việt Nam của Nghị định 20/2017/NĐ-CP;

- Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định 20/2017/NĐ-CP;

Thuật ngữ áp dụng

- "Thoả thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền";
- "Thoả thuận quốc tế về thuế", "Điều ước quốc tế về thuế";
- "Tổ chức thay mặt nộp báo cáo";

- 03 nguyên tắc;

- Không quy định/ Không đề cập;
- Không quy định/ Không đề cập;
- Không quy định/ Không đề cập;

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP (tiếp theo)



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Các bên có quan hệ liên kết

- **11 trường hợp.** Bổ sung thêm: Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 5 của NĐ;

- **10 trường hợp.**

Phương pháp so sánh xác định giá của giao dịch LK

- Quy định và hướng dẫn cụ thể;
- Đưa ra tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể. Hướng dẫn cụ thể trong điều 3 thông tư 41/2017/TT-BTC;

Nâng cao và áp dụng ngưỡng không chế lãi vay

- Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;
- Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế;

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP (tiếp theo)



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Chi phí lãi vay vượt mức

- Chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ;

- Phần chi phí lãi vay vượt không được trừ và không được chuyển sang các năm sau;

Bổ sung thêm đối tượng không áp dụng ngưỡng không chế chi phí lãi vay

- Bổ sung thêm: Các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên, nhà ở xã hội và dự án phúc lợi công cộng khác)

- Không quy định đối tượng nói trên.

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP (tiếp theo)



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Thay đổi khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn

- Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là khoảng giá trị từ bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75;

Rõ ràng và mở rộng cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết

- Cơ sở dữ liệu thương mại là thông tin, số liệu tài chính, kinh tế được các tổ chức kinh doanh dữ liệu thu thập, tập hợp, chuẩn hoá, lưu trữ, cập nhật, cung cấp bằng các phần mềm hỗ trợ truy cập, quản lý với các công cụ, ứng dụng được lập trình sẵn, hỗ trợ tiện ích cho người sử dụng có thể tìm kiếm, truy cập và sử dụng dữ liệu tài chính, kinh tế của các doanh nghiệp trong và ngoài Việt Nam theo ngành nghề sản xuất kinh doanh, theo khu vực địa lý hoặc các tiêu chí tìm kiếm theo yêu cầu khác phục vụ mục đích so sánh, xác định đối tượng tương đồng trong kê khai và quản lý giá giao dịch liên kết;

Bổ sung thêm trách nhiệm của Cơ quan thuế

- Bổ sung thêm: Tạo điều kiện cho người nộp thuế chứng minh, giải trình về số liệu, dữ liệu của đối tượng so sánh độc lập sử dụng trong Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết;

- Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là khoảng giá trị từ bách phân vị thứ 25 đến bách phân vị thứ 75;

- Cơ sở dữ liệu do các tổ chức kinh doanh thông tin cung cấp, bao gồm thông tin tài chính và dữ liệu của doanh nghiệp do các tổ chức này thu thập từ các nguồn thông tin công khai và lưu giữ, cập nhật, quản lý sử dụng;

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP (tiếp theo)



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Bổ sung thêm trường

hợp miễn lập hồ sơ GDLK

- [Miễn lập hồ sơ GDLK](#) khi thỏa mãn 03 điều kiện sau:
 - +) Chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam; và
 - +) Áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp với người nộp thuế; và
 - +) Không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế;

- Không đề cập tới trường hợp trên;

Nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia khi công ty mẹ ở Việt Nam

- Trường hợp người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia và nộp Báo cáo cho Cơ quan thuế chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao;

- Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ mười tám nghìn tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nhưng không có quy định phải nộp;

So sánh NĐ 132/2020/NĐ-CP và NĐ 20/2017/NĐ-CP (tiếp theo)



So sánh

Nghị định 132/2020/NĐ-CP

Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia khi công ty mẹ ở nước ngoài

- | | | |
|--|---|---|
| Nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia khi công ty mẹ ở nước ngoài | Nghị định 132/2020/NĐ-CP | Nghị định 20/2017/NĐ-CP |
| | <ul style="list-style-type: none">▪ TH1: Không bắt buộc phải nộp cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp cơ quan thuế Việt Nam có thể nhận được báo cáo lợi nhuận liên quốc gia thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động ("AEOI").▪ TH2: Phải nộp nếu thuộc các trường hợp sau:<ul style="list-style-type: none">+<i>Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp Báo cáo;</i>+<i>Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam nhưng đã định chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam;</i>+<i>Trường hợp một tập đoàn nước ngoài có nhiều hơn 01 công ty con tại VN, Công ty mẹ tối cao phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế Việt Nam về công ty con được Công ty mẹ tối cao chỉ định thay mặt Công ty mẹ tối cao nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế VN.</i> | <ul style="list-style-type: none">▪ Không có quy định phải nộp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia nếu Công ty mẹ ở nước ngoài; |

Thông tin liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn [chuyên nghiệp](#) của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL. Các bạn có thể xem thêm chi tiết tại Website: www.es-glocal.com

Nguyễn Hồng Hải (MBA, CPA, CPTA, Valuer)

Phó Tổng giám đốc, tư vấn thuế cao cấp

 024 6666 33 69 (Ext: 401)

 0971 956 956

 hai.nguyen@es-glocal.com

Nguyễn Đình Viên (CPA, CPTA)

Trưởng phòng kiểm toán, tư vấn thuế

 024 6666 33 69 (Ext: 301)

 0965 446 382

 vien.nguyen@es-glocal.com